

- C. Chỉ được vay bằng USD
- D. Được vay bằng cả ngoại tệ và VND

Câu 8. Nếu bạn vay tiền ngân hàng và bị ảnh hưởng thu nhập bởi dịch Covid-19, bạn sẽ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ với khoản vay có kì hạn thế nào?

- A. Chỉ ngắn và trung hạn
- B. Chỉ ngắn và dài hạn
- C. Chỉ trung và dài hạn
- D. Khoản vay với bất kỳ thời hạn nào

Câu 9. Khi vay mua trả góp tại các công ty tài chính, bạn:

- A. Không cần thế chấp tài sản
- B. Không cần thế chấp tài sản nếu làm ở cơ quan nhà nước
- C. Không cần thế chấp nếu có nhà
- D. Không cần thế chấp nếu có xe ô tô hoặc xe máy

Câu 10. Đầu là dấu hiệu nhận biết tín dụng đen?

- A. Lãi suất cao gấp nhiều lần mức pháp luật quy định
- B. Yêu cầu bắt buộc phải có bằng lương
- C. Thu hồi nợ có thể gắn với hành vi vi phạm pháp luật
- D. A và C

Câu 11. Lĩnh vực nào không thuộc đối tượng vay vốn phát triển nông nghiệp, nông thôn theo chính sách của Chính phủ?

- A. Sản xuất công nghiệp, thương mại
- B. Sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp
- C. Sản xuất giống trong trồng trọt
- D. Kinh doanh bất động sản

Câu 12. Trong quá trình thu hồi nợ, công ty tài chính không được:

- A. Cảnh cáo, đe dọa khách hàng
- B. Gọi điện nhắc nợ khách hàng không quá 5 lần/ ngày
- C. Gọi điện nhắc nợ khách hàng từ 7h-21h trong ngày
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 13. Công ty tài chính cung cấp cho khách hàng vay tiêu dùng:

- A. Khung lãi suất cho vay, các loại phí, phương thức tính lãi
- B. Báo cáo tài chính, khung lãi suất cho vay, tổng số tiền lãi
- C. Kết quả hoạt động kinh doanh của chi nhánh, khung lãi suất cho vay
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 14. Bạn có thể bảo đảm cho khoản vay du học bằng biện pháp nào:

- A. Thế chấp tài sản, tín chấp
- B. Cầm cố tài sản
- C. Chỉ cầm cố hoặc thế chấp tài sản
- D. A và B

Câu 15. Bạn có thể đến đâu để vay du học?

- A. Các ngân hàng thương mại
- B. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- C. Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài.
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 16. Khi vay tiêu dùng tại các tổ chức tín dụng, bạn có thể bảo đảm cho khoản vay bằng cách nào?

- A. Tín chấp, đặt cọc, ký quỹ, bảo lãnh
- B. Chỉ đặt cọc, ký quỹ
- C. Chỉ bảo lãnh, tín chấp
- D. Chỉ ký quỹ, bảo lãnh

Câu 17. Các tổ chức nào sau đây cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn?

- A. Chi Ngân hàng Chính sách xã hội
- B. Chi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)
- C. Chi Ngân hàng Phát triển Việt Nam
- D. Tất cả các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định

Câu 18. Bạn có thể dùng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm để vay vốn ngân hàng như thế nào?

- A. Chỉ có thể vay tại ngân hàng nhận khoản tiền gửi tiết kiệm đó
- B. Chỉ dễ vay tại ngân hàng khác
- C. Được sử dụng để làm tài sản bảo đảm theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật
- D. Không thể sử dụng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm để vay vốn tại ngân hàng

Câu 19. Khi dùng thế tín dụng để mua hàng hóa, dịch vụ bằng cách vay trả góp hàng tháng, bạn phải:

- A. Trả một phần tiền gốc và lãi hàng tháng
- B. Miễn lãi 45 – 55 ngày
- C. Trả một phần tiền gốc và không phải trả lãi
- D. Trả một phần tiền gốc và lãi suất theo mức không kỳ hạn

Câu 20. Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể vay vốn ngân hàng khi đáp ứng các điều kiện:

- A. Chỉ cần có phương án sử dụng vốn khả thi
- B. Chỉ cần có khả năng tài chính để trả nợ
- C. Chỉ cần có mục đích sử dụng vốn hợp pháp và phương án sử dụng vốn khả thi, có khả năng tài chính để trả nợ
- D. Mục đích sử dụng vốn hợp pháp, phương án sử dụng vốn khả thi, có khả năng tài chính để trả nợ

3. VỀ TIẾT KIỆM

Câu 1: Ai có thể rút tiền gửi tiết kiệm?

- A. Chỉ người gửi tiền gửi tiết kiệm.
- B. Người gửi tiền gửi tiết kiệm hoặc người đại diện, người được ủy quyền hợp lệ.
- C. Người thân có giấy rút tiền với chữ ký sẵn của người gửi tiền.
- D. Phương án B và C

Câu 2: Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền khi chưa đủ 14 tuổi là...

- A. Thẻ học sinh
- B. Thẻ bảo hiểm y tế
- C. Giấy khai sinh
- D. Sổ hộ khẩu

Câu 3: Bạn không thể tới đâu để gửi tiết kiệm?

- A. Ngân hàng Thương mại và Ngân hàng Chính sách Xã hội
- B. Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô
- C. Ngân hàng hợp tác xã và chi nhánh ngân hàng nước ngoài
- D. Công ty tài chính và Văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài

Câu 4: Theo quy định, sổ tiết kiệm....

- A. Chỉ có thể do một người đứng tên chủ sở hữu
- B. Chỉ có thể do một hoặc tối đa hai người đứng tên đồng sở hữu
- C. Chỉ có thể do một hoặc hai người là vợ/chồng/bố/mẹ/con ruột đứng tên đồng chủ sở hữu
- D. Có thể do một hoặc nhiều người cùng đứng tên đồng sở hữu

Câu 5: Số tiền thấp nhất mà bạn có thể gửi tiền tiết kiệm tại các tổ chức tài chính vi mô là:

- A. 5.000 đồng
- B. 10.000 đồng
- C. 500.000 đồng
- D. 1.000.000 đồng

Câu 6: Bạn có thể dùng khoản tiền gửi tiết kiệm để....

- A. Làm tài sản đảm bảo để vay vốn ngân hàng
- B. Làm căn cứ để được mua ngoại tệ

- C. Làm căn cứ để được chuyển tiền đi nước ngoài
- D. Phương án A và B

Câu 7: Hiện nay, bạn có thể gửi tiết kiệm bằng loại đồng tiền nào?

- A. Chỉ VND
- B. Chỉ VND, USD, EURO
- C. VND, ngoại tệ
- D. Chỉ VND và USD

Câu 8: Thông thường, mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm:

- A. Kỳ hạn càng dài lãi suất càng cao
- B. Kỳ hạn càng ngắn lãi suất càng cao
- C. Kỳ hạn càng dài lãi suất càng thấp
- D. Không có chênh lệch lãi suất giữa các kỳ hạn.

Câu 9: Theo quy định, tổ chức tín dụng cung cấp biện pháp tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm:

- A. Nếu khách hàng đề nghị
- B. Khi cơ quan chức năng yêu cầu
- C. Không phải cung cấp bất kỳ biện pháp nào
- D. Phải cung cấp 1 biện pháp

Câu 10: Khi quét mã QR code trên sổ tiết kiệm, bạn có thể xem được thông tin nào sau đây?

- A. Tiền gửi tiết kiệm, ngày đáo hạn
- B. Kết quả hoạt động ngân hàng
- C. Các điểm giao dịch của ngân hàng
- D. Phí gửi tiết kiệm

Câu 11: Khi bạn muốn rút tiền gửi tiết kiệm chung thì cần phải làm gì?

- A. Chỉ cần một trong những người gửi tiền gửi tiết kiệm chung thực hiện thủ tục rút tiền
- B. Chỉ cần người có tỷ lệ số tiền góp lớn nhất thực hiện rút tiền
- C. Chỉ cần đa số người gửi tiền gửi tiết kiệm chung thực hiện thủ tục rút tiền
- D. Tất cả người gửi tiền gửi tiết kiệm chung phải làm thủ tục rút tiền

Câu 12: Khi khoản tiền gửi tiết kiệm chưa đến hạn, bạn:

- A. Không thể rút trước hạn
- B. Có thể dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay
- C. Không thể dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay
- D. Chỉ được rút nếu kỳ hạn dưới 1 năm